

Số: /2026/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

**Dự thảo lấy ý kiến
góp ý**

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp, hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số ... /TTr-SNV ngày ... tháng ... năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố, UBND thành phố;
- Đảng ủy các xã, phường;
- Báo và Phát thanh truyền hình Đồng Nai;
- Công báo điện tử thành phố;
- Lưu: VT, KGVX.

QUY ĐỊNH

Tiêu chuẩn, nhiệm vụ và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Đồng Nai

(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động thôn, ấp, khu phố (sau đây gọi chung là thôn, tổ dân phố) trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

2. Việc bầu, cho thôi làm nhiệm vụ Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố thực hiện theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở. Việc chỉ định, bầu, miễn nhiệm Bí thư Chi bộ, Phó Bí thư Chi bộ thực hiện theo quy định của Đảng; Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Công tác Mặt trận và người đứng đầu chi hội, chi đoàn thực hiện theo Điều lệ, quy định của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và các văn bản pháp luật khác có liên quan (nếu có).

3. Những nội dung liên quan không được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.
- Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước trên cơ sở thực hiện nguyên tắc công khai, dân chủ, minh bạch, đúng quy định.

2. Bảo đảm bám sát theo đúng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; không làm hạn chế quyền ứng cử, đề cử của công dân theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ thực tiễn và bảo đảm tính ổn định, kế thừa và phát huy nguồn nhân lực tại địa phương.

Chương II ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH VÀ NGƯỜI THAM GIA HOẠT ĐỘNG

Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ

Điều 4. Điều kiện, tiêu chuẩn chung

1. Là công dân Việt Nam cư trú thường xuyên tại địa bàn xã, phường (sau đây gọi chung là cấp xã) từ 21 tuổi trở lên.

2. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, bảo đảm tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị; có uy tín trong cộng đồng và am hiểu tình hình địa bàn dân cư; có khả năng dẫn dắt, quy tụ, tập hợp, được Nhân dân tín nhiệm; bản thân và gia đình gương mẫu về đạo đức, lối sống, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Có kiến thức văn hóa, năng lực tổ chức, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức Nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ do cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã giao.

4. Có khả năng lập kế hoạch, tổng hợp, thống kê, báo cáo và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

5. Có đủ sức khỏe để tham gia hoạt động tại địa bàn dân cư và thực hiện chức trách, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

6. Không có án tích, không trong thời gian bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành bản án, quyết định của Tòa án.

Điều 5. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể đối với người hoạt động không chuyên trách

Việc giới thiệu ứng cử, đề cử, chỉ định người hoạt động không chuyên trách ngoài bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn chung theo quy định tại Điều 4 Quy định này, còn phải bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể như sau:

1. Về trình độ: Tốt nghiệp chuyên môn, nghiệp vụ từ trung cấp trở lên. Đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo hoặc những nơi có địa bàn dân cư chưa bảo đảm nguồn nhân sự có thể rà soát, lựa chọn bố trí người có trình độ tốt nghiệp từ trung học phổ thông trở lên.

2. Có trình độ lý luận chính trị phù hợp với tình hình thực tiễn.

3. Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các nền tảng số phục vụ công tác; đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ở cơ sở; phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của địa bàn dân cư.

4. Về độ tuổi: Không quá 60 tuổi tại thời điểm chỉ định, ứng cử lần đầu, trường hợp thật sự đặc biệt không quá 65 tuổi và do cấp ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định theo quy định của pháp luật.

5. Đối với chức danh Bí thư Chi bộ yêu cầu phải là đảng viên chính thức.

Điều 6. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể đối với người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

Việc lựa chọn người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố ngoài đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn chung theo quy định tại Điều 4 Quy định này, còn phải bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể như sau:

1. Về trình độ:

a) Tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên đối với chức danh: Phó Bí thư Chi bộ; Phó Trưởng thôn, Tổ dân phố; Phó Trưởng Ban Công tác mặt trận. Đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo hoặc những nơi có địa bàn dân cư chưa bảo đảm nguồn nhân sự có thể rà soát, lựa chọn bố trí người có trình độ tốt nghiệp từ trung học cơ sở trở lên.

b) Đối với các chức danh còn lại: Tốt nghiệp từ trung học cơ sở trở lên.

2. Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các nền tảng số phục vụ công tác; đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ở cơ sở; phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của địa bàn dân cư.

3. Về độ tuổi: Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Quyết định này và theo quy định của Điều lệ tổ chức, chỉ huy đoàn thể (nếu có).

4. Đối với chức danh Phó Bí thư Chi bộ yêu cầu phải là đảng viên chính thức.

Điều 7. Tiêu chuẩn ưu tiên

Ưu tiên giới thiệu, lựa chọn người:

1. Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.
2. Có trình độ cao đẳng trở lên.
3. Đã tham gia công tác đoàn thể.
4. Có kinh nghiệm công tác ở cơ sở.
5. Là người trẻ, có năng lực ứng dụng công nghệ thông tin; sử dụng thành thạo tiếng dân tộc đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Chương III

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH VÀ NGƯỜI THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ

Điều 8. Giới thiệu, lựa chọn nhân sự

1. Căn cứ số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố do Hội đồng nhân dân thành phố quy định, cấp ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã theo phân cấp quản lý cán bộ xác định nhu cầu nhân sự cho phù hợp, đúng quy định.

2. Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố lựa chọn người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố sau khi thống nhất với Bí thư Chi bộ, Trưởng ban Công tác Mặt trận. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận và cho thôi làm người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố theo quy định.

3. Người được bầu, chỉ định, công nhận được phân công đúng chức danh, đúng nhiệm vụ; phổ biến nhiệm vụ, quyền hạn; cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Về hồ sơ nhân sự

Hồ sơ đối với người được giới thiệu ứng cử, chỉ định hoặc đề nghị công nhận gồm:

1. Đơn đăng ký tham gia hoặc ứng cử, đề cử.
2. Sơ yếu lý lịch tự khai.
3. Giấy khám sức khỏe.
4. Bản sao văn bằng, chứng chỉ.
5. Phiếu lý lịch tư pháp.
6. Các giấy tờ khác có liên quan (nếu có).

Trong đó các loại giấy tờ quy định tại khoản 1, 2, 3, 5 còn trong thời hạn 6 tháng tính đến ngày đăng ký tham gia hoặc ứng cử, đề cử.

Điều 10. Về đánh giá

1. Hằng năm, cấp ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đánh giá, xếp loại đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố theo phân cấp quản lý cán bộ thuộc cơ quan, đơn vị mình bố trí, sử dụng.

2. Kết quả đánh giá là căn cứ để xem xét, đề nghị cho thôi làm nhiệm vụ đối với những trường hợp không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn và mức độ hoàn thành nhiệm vụ, nhằm cơ cấu, kiện toàn đội ngũ ở cơ sở theo quy định tại Điều 11 Quy định này.

Điều 11. Cho thôi làm nhiệm vụ

1. Người hoạt động không chuyên trách hoặc người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố cho thôi làm nhiệm vụ trong các trường hợp sau:

- a) Có đơn xin thôi làm nhiệm vụ.
- b) Không hoàn thành nhiệm vụ trong năm đánh giá.
- c) Vi phạm pháp luật bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quyết định của cấp có thẩm quyền.
- d) Không còn đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.
- đ) Lý do khác (nếu có).

2. Trình tự, thủ tục cho thôi làm nhiệm vụ đối với Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố thực hiện theo pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; đối với người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định theo điểm c khoản 3 Điều 6 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP; đối với chức danh của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của tổ chức đó.

Điều 12. Xử lý vi phạm

Người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố vi phạm thì tùy tính chất, mức độ, hành vi vi phạm sẽ bị phê bình, nhắc nhở, xem xét cho thôi làm nhiệm vụ theo Điều 11 Quy định này hoặc bị xử lý theo quy định của pháp luật; trường hợp là đảng viên, đoàn viên, hội viên thì còn bị xem xét xử lý theo quy định của Đảng, Điều lệ của tổ chức đó.

Điều 13. Đào tạo, bồi dưỡng

1. Người hoạt động không chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao; ưu tiên bồi dưỡng kỹ năng tuyên truyền, vận động Nhân dân, hòa giải ở cơ sở, tổ chức hoạt động cộng đồng dân cư; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, sử dụng nền tảng số, cập nhật dữ liệu, khai thác cơ sở dữ liệu và hỗ trợ Nhân dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

2. Khi được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng, người hoạt động không chuyên trách được hưởng các chế độ chính sách về đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Về nhiệm vụ, quyền hạn

1. Đối với chức danh Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố: Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và các nhiệm vụ cụ thể do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao theo quy định của pháp luật.

2. Đối với chức danh: Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban Công tác mặt trận: Thực hiện theo quy định của Điều lệ Đảng, Mặt trận và do Bí thư Đảng ủy cấp xã hoặc Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp xã quy định theo phân cấp quản lý cán bộ.

3. Đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố: Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ hoạt động của tổ chức và do cấp ủy, chính quyền, đoàn thể quy định cụ thể theo quy định của pháp luật và do Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố phân công theo điểm c khoản 3 Điều 6 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện Quy định này.
2. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Triển khai thực hiện Quy định này theo đúng quy định của pháp luật.
2. Hướng dẫn tổ chức bầu, cho thôi làm nhiệm vụ Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; chỉ định Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố lâm thời; công nhận, cho thôi người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; đánh giá, bồi dưỡng theo Quy định này.

Điều 17. Đề nghị Ban Tổ chức Thành ủy phối hợp

Hướng dẫn việc giới thiệu, lựa chọn nhân sự đối với chức danh thuộc Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố, bảo đảm thống nhất với Quy định này.

Điều 18. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với những người đang giữ chức danh người hoạt động không chuyên trách hoặc người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trước ngày Quy định này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đến hết nhiệm kỳ (nơi đã tổ chức đại hội hoặc bầu cử) hoặc đến khi có quyết định cho thôi làm nhiệm vụ theo quy định.

2. Đối với địa phương chưa tổ chức đại hội hoặc bầu cử, việc lựa chọn, bố trí người đang giữ chức danh người hoạt động không chuyên trách hoặc người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được thực hiện theo Quy định này.

3. Tiêu chuẩn tại Quy định này áp dụng từ lần bầu, chỉ định, công nhận tiếp theo.